

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1500 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 159/2024/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 160/2024/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2025;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi tắt là các bộ, cơ quan trung ương) và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (địa phương) theo các Phụ lục kèm theo như đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 310/TTr-BTC ngày 21 tháng 11 năm 2024. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện về các nội dung, số liệu báo cáo, đề xuất, bảo đảm đúng quy định pháp luật.

Điều 2. Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, gồm các nội dung sau:

1. Đối với các bộ, cơ quan trung ương:

a) Số thu phí, lệ phí; số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước và số chi từ nguồn thu phí để lại.

b) Thu chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

c) Chi nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia.

d) Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức.

đ) Chi thường xuyên vốn ngoài nước (chi tiết vốn vay, viện trợ).

e) Chi thường xuyên vốn trong nước các chương trình, đề án, một số nhiệm vụ hoặc nhóm nhiệm vụ chi Chính phủ đã báo cáo Quốc hội tại Báo cáo dự toán phân bổ ngân sách trung ương năm 2025.

2. Đối với các địa phương:

a) Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, theo các chỉ tiêu: (i) thu nội địa (trong đó chi tiết dự toán thu theo từng khoản thu, sắc thuế, từng lĩnh vực, bao gồm cả các khoản thu được loại trừ khi xác định số tăng thu ngân sách địa phương dành để cải cách chính sách tiền lương); (ii) thu từ dầu thô; (iii) thu từ hoạt động xuất nhập khẩu (chi tiết từng sắc thuế).

b) Dự toán chi ngân sách địa phương theo các chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ đã giao; đồng thời giao thêm:

- 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2025 tăng so với năm 2024 dành để thực hiện cải cách tiền lương.

- 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết, các khoản được loại trừ khi tính tăng thu dành để thực hiện cải cách tiền lương) dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024.

c) Tổng mức vay, vay bù đắp bội chi, vay để trả nợ gốc, mức bội chi của từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

d) Bổ sung có mục tiêu chi thường xuyên ngân sách trung ương cho ngân sách từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo từng mục tiêu, nhiệm vụ theo mức dự toán đã được Quốc hội quyết định.

Điều 3. Triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

1. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện dự toán ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công.

2. Các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan trong phạm vi quản lý được giao, có nhiệm vụ:

a) Chỉ đạo quyết liệt có hiệu quả công tác quản lý thu ngân sách nhà nước; cơ cấu lại nguồn thu bảo đảm bền vững; mở rộng cơ sở thu; chống thất thu, chuyển giá trốn thuế; quản lý hiệu quả các nguồn thu ngân sách từ các giao dịch thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số; kinh doanh qua mạng; tập trung quản lý đối với chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng bất động sản; đôn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; tiếp tục triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính về thuế, đẩy mạnh điện tử hóa quản lý thuế; kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế giá trị gia tăng, cho thuê tài sản công, giao đất và cho thuê đất theo quy định của pháp luật;...; đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, bảo đảm hiệu quả, chặt chẽ, tránh gây thất thoát vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu

trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách; phân bổ và giao dự toán đúng thời hạn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công; điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là các khoản chi chưa thực sự cấp thiết để bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bổ sung vốn cho đầu tư phát triển; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; có giải pháp hiệu quả nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư và phê duyệt dự án ODA, khắc phục hạn chế trong chậm triển khai thực hiện dự án đầu tư công, chậm giải ngân vốn đầu tư công; kiên quyết điều chuyển vốn của các dự án chậm giải ngân, chậm tiến độ sang các dự án có khả năng thực hiện và giải ngân nhưng thiếu vốn. Có giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, bảo đảm hiệu quả, chặt chẽ, tránh gây thất thoát vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp. Các dự án quan trọng, cấp bách cần đẩy nhanh tiến độ. Có chế tài xử lý đối với các trường hợp trả lại kế hoạch vốn ODA hàng năm do nguyên nhân chủ quan.

Tăng cường kiểm tra giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm trong đấu thầu, mua sắm tài sản công, quản lý sử dụng tài sản, ngân sách nhà nước.

Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, tổ chức bộ máy, thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế của hệ thống hành chính theo các Nghị quyết của trung ương, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở phương án tự chủ tài chính được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Đề xuất việc xử lý các bất hợp lý phát sinh trong chế độ cho một số đối tượng, ngành nghề (viên chức ngành giáo dục, y tế,...); chỉ đề xuất việc tiếp tục điều chỉnh tăng tiền lương khu vực công, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công trong trường hợp tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 thuận lợi hơn và cân đối được nguồn, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước, bội chi ngân sách địa phương và mức vay nợ của ngân sách địa phương, tỷ lệ nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Chính phủ so với tổng thu ngân sách nhà nước. Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc vay, sử dụng vốn vay và trả nợ, nhất là đối với các hiệp định vay mới, vay nước ngoài, vay có bảo lãnh của Chính phủ; đánh giá, dự báo rủi ro về khả năng vay, khả năng trả nợ để có phương án quản lý, điều hành hiệu quả ngân sách nhà nước; chủ động thực hiện các giải pháp cơ cấu lại nợ công theo quy định của Luật Quản lý nợ công; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả khi mua lại, hoán đổi, thanh toán trái phiếu Chính phủ trong phạm vi dự toán chi trả nợ lãi của ngân sách trung ương năm 2025 đã được Quốc hội quyết định.

d) Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, bảo đảm hiệu quả sử dụng ngân

sách nhà nước. Chú trọng tổ chức thực hiện các quy định tại Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

d) Đối với các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước của Trung ương đang thực hiện các cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù:

- Bố trí chi quỹ tiền lương, thưởng, kinh phí chi thường xuyên theo định mức và các nhiệm vụ đặc thù của các cơ quan, đơn vị này (ngoại trừ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam) theo chế độ quy định; trong đó: dự toán (quỹ lương, nhiệm vụ chi theo định mức) theo số biên chế hành chính năm 2025 được cấp có thẩm quyền giao, trường hợp chưa được giao thì dự toán theo số biên chế có mặt tại thời điểm 01 tháng 07 năm 2024 không vượt quá số biên chế mà cơ quan cơ quan, đơn vị đã báo cáo để trình cấp có thẩm quyền; bố trí chi thường xuyên các nhiệm vụ theo định mức, các nhiệm vụ đặc thù chung, đặc thù riêng biệt theo Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, thực hiện nộp ngân sách nhà nước chênh lệch thu lớn hơn chi của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong đó chi của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bao gồm chi hoạt động nghiệp vụ và chi bộ máy quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Khẩn trương rà soát toàn bộ khung khổ pháp lý trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù theo Nghị quyết số 104/2023/QH15 và Nghị quyết số 142/2024/QH15 của Quốc hội. Trường hợp cấp có thẩm quyền quyết định bãi bỏ cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù theo quy định của Nghị quyết số 104/2023/QH15 và Nghị quyết số 142/2024/QH15 của Quốc hội, các bộ, cơ quan trung ương căn cứ dự toán thu, chi NSNN năm 2025 được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao để tổ chức thực hiện (riêng đối với các nhiệm vụ đặc thù mang tính riêng biệt của cơ quan, đơn vị theo khoản 1 Điều 4 của Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 chỉ được thực hiện sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt). Trường hợp cấp có thẩm quyền quyết định tiếp tục cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù, các bộ, cơ quan trung ương tổ chức thực hiện dự toán thu, chi năm 2025 theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền về cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù; đề xuất việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (nếu cần), gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh theo quy định, tổng hợp báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

3. Thực hiện quản lý một số khoản thu, nhiệm vụ chi như sau:

a) Thực hiện phân chia nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước năm 2025 theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 64/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội; từ năm 2024 thực hiện điều tiết ngân sách trung ương hưởng 100% đối với số thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện; nguồn thu phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện ô tô (sau khi trừ chi phí tổ chức thu) nộp ngân sách trung ương 100% và thực hiện phân

chia 65% số thu cho ngân sách trung ương và bố trí dự toán ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương tương ứng 35% số thu để thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường bộ.

b) Sử dụng nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết cho đầu tư phát triển, ưu tiên cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo và giáo dục nghề nghiệp (bao gồm cả mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông), lĩnh vực y tế, phần còn lại ưu tiên bố trí thực hiện các nhiệm vụ đầu tư phát triển quan trọng, cấp bách khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

c) Bố trí chi thường xuyên lĩnh vực các hoạt động kinh tế 5.307 tỷ đồng tương ứng 85% nguồn thu xử phạt hành chính trật tự an toàn giao thông đường bộ đã thực nộp ngân sách nhà nước năm 2023 cho Bộ Công an để chi cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, 936,5 tỷ đồng (tương ứng 15% số phát sinh thực tế trên địa bàn địa phương) bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương để hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn các địa phương.

4. Giao Bộ Tài chính:

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chi ngân sách trung ương năm 2025 đối với: Dự toán chi trả nợ; chi trả chi phí phát hành, mua lại, hoán đổi, thanh toán trái phiếu Chính phủ trong phạm vi dự toán chi trả nợ lãi của ngân sách trung ương năm 2025 được Quốc hội quyết định.

b) Cân đối ngoại tệ từ nguồn thu ngân sách bằng ngoại tệ và mua từ hệ thống ngân hàng để đáp ứng cho các nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương theo quy định được thực hiện bằng ngoại tệ.

c) Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương theo quy định tại Điều 2 Quyết định này và chịu trách nhiệm toàn diện về các nội dung, số liệu báo cáo, đề xuất, bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định pháp luật.

d) Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước, phân bổ ngân sách trung ương năm 2025, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 ban hành Thông tư quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 theo thẩm quyền.

đ) Thực hiện quản lý ngân sách chặt chẽ, đảm bảo tính thống nhất từ khâu tổng hợp dự toán, đến kiểm tra phân bổ, điều hành và quyết toán ngân sách.

5. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phân bổ vốn đầu tư ngân sách nhà nước bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ điều kiện, thứ tự ưu tiên quy định trong Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; thanh toán đủ số nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có) theo quy định của pháp luật; thu hồi toàn bộ số vốn ứng trước còn lại phải thu hồi trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nếu có); bố trí đủ vốn để hoàn trả cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2025, dự án hoàn thành năm 2025, vốn đối ứng các dự án ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài, vốn ngân sách nhà nước tham gia vào các dự án PPP, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch, các dự án chuyển tiếp phải hoàn thành trong năm 2025; bố trí vốn theo tiến độ cho các dự án quan trọng quốc gia, dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, dự án chuyển tiếp theo tiến độ; sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư theo quy định pháp luật. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật tài chính, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện, giải ngân vốn; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp thực hiện, giải ngân chậm, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b) Chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính xác định nhu cầu chi, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định bổ sung vốn cho Quỹ Hỗ trợ đầu tư năm 2025 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

6. Đối với nguồn vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi và viện trợ không hoàn lại, giao các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương:

a) Trong phạm vi dự toán từng lĩnh vực chi ngân sách nhà nước đã được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao, các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương căn cứ sự cần thiết, yêu cầu về tiến độ thực hiện và giải ngân chủ động điều chỉnh dự toán giữa các chương trình, dự án, nhiệm vụ đủ thủ tục, điều kiện gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đối với chi đầu tư phát triển) tổng hợp báo cáo Chính phủ và theo dõi thực hiện, đồng gửi Bộ Tài chính kiểm soát việc giải ngân; Bộ Tài chính (đối với chi thường xuyên) để tổng hợp, theo dõi và kiểm soát giải ngân, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, theo dõi theo quy định.

Trường hợp trong tổ chức thực hiện, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương phát sinh nhu cầu vay vượt dự toán được giao hoặc phát sinh các khoản vay mới, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đối với chi đầu tư phát triển), báo cáo Bộ Tài chính (đối với chi thường xuyên) để Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính tổng hợp báo cáo Chính phủ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trong tổng mức bội chi ngân sách nhà nước đã được Quốc hội quyết định.

b) Đối với vốn Chính phủ vay về cho ủy ban nhân dân cấp tỉnh vay lại, thực hiện giải ngân trong phạm vi dự toán tổng mức vay và bội chi ngân sách của địa phương đã được Quốc hội quyết định.

Trường hợp trong tổ chức thực hiện dự toán, địa phương phát sinh nhu

cầu vay vượt dự toán được giao, địa phương báo cáo Bộ Tài chính để tổng hợp trình Chính phủ trình Quốc hội xem xét quyết định trong phạm vi tổng mức vay của ngân sách nhà nước, tổng mức bội chi ngân sách các địa phương và bội chi ngân sách nhà nước.

c) Đối với nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài cho Việt Nam:

Trong tổ chức thực hiện, phát sinh nhu cầu chi (đầu tư phát triển, thường xuyên) vượt dự toán hoặc phát sinh khoản viện trợ mới chưa được giao dự toán: Giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đối với các khoản chi từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại cho chương trình, dự án thuộc nhiệm vụ chi đầu tư phát triển) và Bộ trưởng Bộ Tài chính (đối với các khoản chi từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên) chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan, căn cứ vào các thỏa thuận viện trợ đã ký giữa Nhà nước, Chính phủ và các cơ quan nhà nước Việt Nam với các nhà tài trợ, văn bản thông báo nhất trí cung cấp viện trợ của bên tài trợ, quyết định phê duyệt tiếp nhận viện trợ của cấp có thẩm quyền, báo cáo Chính phủ để trình cấp có thẩm quyền bổ sung kế hoạch trung hạn nguồn vốn nước ngoài cấp phát từ ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 (đối với các khoản chi đầu tư phát triển chưa có kế hoạch trung hạn) và bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 từ nguồn viện trợ này.

d) Đối với chi viện trợ không hoàn lại của Việt Nam cho nước ngoài:

- Giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trên cơ sở các khoản chi đủ điều kiện về tiến độ, hồ sơ, chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan trình cấp có thẩm quyền quyết định giao dự toán chi ngân sách cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương để thực hiện nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, học sinh, sinh viên Lào, Campuchia hiện đang học tập tại Việt Nam theo diện Hiệp định và thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ đủ điều kiện triển khai năm 2025, trong đó ưu tiên các chương trình, dự án hoàn thành năm 2025, theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình cấp có thẩm quyền quyết định bổ sung dự toán các khoản viện trợ khác (viện trợ cho Chính phủ Cuba, viện trợ khẩn cấp, cứu trợ nhân đạo, đột xuất, viện trợ chi thường xuyên, viện trợ hỗ trợ kỹ thuật và viện trợ khác), theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

7. Giao Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tính toán, xác định số kinh phí bù giá trong bao tiêu sản phẩm của dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn (bao gồm số kinh phí phát sinh năm 2024, 2025), báo cáo Kiểm toán Nhà nước kiểm toán và gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

8. Giao các bộ, cơ quan trung ương và địa phương khẩn trương rà soát, hoàn thiện thủ tục, điều kiện phân bổ, đề xuất kinh phí thực hiện nhiệm vụ từ các khoản chi chưa phân bổ quy định tại khoản 9, Điều 4 Nghị quyết số

160/2024/QH15 của Quốc hội (ngoài các nhiệm vụ quy định tại điểm b khoản 5, điểm d khoản 6, khoản 7 Điều này và khoản 2 Điều 5), gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

9. Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán chi ngân sách địa phương, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia, số bổ sung cân đối ngân sách địa phương và số bổ sung có mục tiêu giữa các cấp ngân sách ở địa phương, bội chi ngân sách địa phương, tổng mức vay của ngân sách địa phương (bao gồm vay để bù đắp bội chi và vay để trả nợ gốc) trong phạm vi dự toán được giao, bố trí chi trả lãi vay của chính quyền địa phương, bố trí chi trả nợ gốc từ nguồn bội thu ngân sách địa phương, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư và vay mới trong năm đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Căn cứ điều kiện thực tế và khả năng cân đối, thực hiện phân bổ khoản kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ bù mặt bằng chi cân đối ngân sách địa phương năm 2025 đảm bảo không thấp hơn năm 2023 để thực hiện các nhiệm vụ chi cân đối ngân sách địa phương.

Sử dụng phần kinh phí dành ra từ việc tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập của ngân sách địa phương, theo nguyên tắc: 50% bổ sung nguồn cải cách tiền lương theo quy định; 50% còn lại để ưu tiên chi trả các chính sách an sinh xã hội do địa phương ban hành và tăng chi cho nhiệm vụ tăng cường cơ sở vật chất của lĩnh vực tương ứng. Việc quyết định chi cho từng nội dung do địa phương quyết định theo thẩm quyền quy định lại Luật Ngân sách nhà nước.

Chủ động bố trí cơ cấu chi ngân sách địa phương năm 2025 theo nguyên tắc triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để tập trung nguồn lực tăng chi đầu tư phát triển.

b) Trong điều hành tài chính - ngân sách nhà nước năm 2025, trường hợp địa phương có nguồn thu cân đối ngân sách địa phương giảm so với dự toán được cấp có thẩm quyền quyết định phải chủ động sử dụng các nguồn lực hợp pháp của mình, rà soát, sắp xếp, cắt, giảm, giãn các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương.

c) Sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương (nếu có), nguồn ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để: thực hiện chế độ, chính sách do Trung ương ban hành, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, chi trả kịp thời, đúng đối tượng; chi thực hiện quản lý, bảo trì đường bộ thuộc trách nhiệm địa phương theo phân cấp; chi cho các lực lượng của địa phương tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn theo quy định tại điểm c, khoản 3 Điều này; chi các chương trình, dự án theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền có phạm vi thực hiện tại các bộ, cơ quan trung ương, địa phương.

d) Đảm bảo bố trí kinh phí thực hiện công tác kiểm tra, kiểm nghiệm, xử lý tiêu hủy thực phẩm không an toàn và đầu tư trang thiết bị kỹ thuật tương ứng với số thu tiền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm thuộc ngân sách địa phương cho các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm tại địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

e) Thực hiện sắp xếp các khoản chi để bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quan trọng và các nhiệm vụ mới tăng thêm trong năm 2025; bố trí kinh phí đầy đủ cho các chính sách đã ban hành.

f) Trong phân bổ ngân sách địa phương ưu tiên bố trí kinh phí triển khai các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt giai đoạn 2021-2025 thuộc trách nhiệm của ngân sách địa phương.

Điều 4: Về thực hiện chính sách tiền lương, một số chính sách xã hội

1. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tiếp tục thực hiện các quy định về tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2025 từ: một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị; nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2024 còn dư chuyển sang (nếu có); tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên tăng thêm (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) đối với các bộ, cơ quan trung ương; tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ), 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương so dự toán năm 2024.

Khi xác định số tăng thu ngân sách địa phương thực hiện năm 2025 so với dự toán năm 2025 (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý) để tính chi tạo nguồn cải cách tiền lương, loại trừ thêm một số khoản thu gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, gồm: thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước.

2. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 được mở rộng phạm vi sử dụng nguồn tích lũy cho cải cách tiền lương của ngân sách trung ương để điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công và tình giãn biên chế; sử dụng nguồn cải cách tiền lương của ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành và tình giãn biên chế.

3. Các địa phương sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để đầu tư cho các dự án kết nối vùng, kết nối quốc gia, các công trình trọng điểm quốc gia thực hiện tại địa phương theo quy định của cấp có thẩm quyền trong trường hợp địa phương có nguồn dư lớn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau khi trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành Nghị quyết, có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ cam kết đảm bảo nguồn kinh phí cải cách tiền lương và thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành cho cả lộ trình đến năm 2030 và không đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ.

Điều 5. Về dự toán chi ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025

1. Đối với kinh phí thường xuyên của Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới đã được Quốc hội quyết định dự toán đầu năm cho các địa phương: Căn cứ tổng mức kinh phí được Thủ tướng Chính phủ giao; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phân bổ hoặc phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện phân bổ dự toán ngân sách trung ương hỗ trợ của từng chương trình mục tiêu quốc gia, chi tiết đến từng dự án, nội dung thành phần.

2. Giao các Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Lao động thương binh và xã hội, Ủy ban Dân tộc khảo sát và soát, báo cáo tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Giảm nghèo bền vững, Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (trong đó có báo cáo tình hình rà soát, hoàn thiện thủ tục, xây dựng phương án phân bổ 29.699,478 tỷ đồng, bao gồm vốn đầu tư công 3.443,152 tỷ đồng, chi thường xuyên 26.256,326 tỷ đồng) gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 28 tháng 02 năm 2025. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tổng hợp trình Chính phủ để báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội trước 15 tháng 3 năm 2025.

3. Giao các bộ, cơ quan trung ương và địa phương là cơ quan chủ quản Chương trình mục tiêu quốc gia:

a) Căn cứ dự toán ngân sách trung ương năm 2025 các chương trình mục tiêu quốc gia được giao, thực hiện phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị thực hiện đảm bảo đúng quy định Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

b) Chủ động cân đối bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương, lồng ghép với dự toán ngân sách trung ương và huy động tối đa các nguồn lực tài chính hợp pháp khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung hỗ trợ.

Điều 6. Thời hạn phân bổ chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và báo cáo kết quả thực hiện

1. Căn cứ nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước được Thủ tướng Chính phủ giao, các bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung

ương triển khai giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 đến từng đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc trước ngày 31 tháng 12 năm 2024. Thực hiện công khai và báo cáo kết quả phân bổ và giao dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kết quả phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của các bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, báo cáo Chính phủ để báo cáo Quốc hội và thực hiện công khai theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 8. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Đoàn ĐBQH các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Các cơ quan (phụ lục kèm theo);
- VPCP: BTCN, PCN Mai Thị Thu Vân, Trợ lý TTg, các Vụ: PL, TKBT;
- Lưu: Văn thư, KTTH (2).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hồ Đức Phước